

Số: /BC-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Công tác chỉ đạo, điều hành, tình hình KT-XH của UBND tỉnh tháng 4, 4 tháng năm 2022, nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 5/2022**

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH THÁNG 4/2022**

Tháng 4/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, tuyệt đối không chủ quan, lơ là và sẵn sàng ứng phó mọi tình huống dịch bệnh. Triển khai tiêm vắc xin phòng, chống dịch Covid-19 theo kế hoạch.

Hoàn chỉnh các báo cáo, đề án để trình kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh Khóa X<sup>1</sup>, Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 7, khóa XXII<sup>2</sup> đảm bảo tiến độ và chất lượng yêu cầu; chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa X (đầu tháng 7/2022) và Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 8 (cuối tháng 6/2022) sắp đến. Chỉ đạo kiểm tra, rà soát và giải quyết tồn tại, vướng mắc về trình tự, thủ tục đầu tư, thanh, quyết toán

<sup>1</sup> Đã thông qua 19 Nghị quyết về: (1) Xác nhận kết quả bầu bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, nhiệm kỳ 2021 – 2026; (2) Quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; (3) Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà làm việc Công an huyện Đắk Chung, tỉnh Sê Kông, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; (4) bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 của các huyện: Đông Giang, Duy Xuyên, Thăng Bình, Hiệp Đức, Phú Ninh, Núi Thành và thị xã Điện Bàn; (5) Bổ sung danh mục dự án chuyên mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ năm 2022 của các huyện: Đông Giang, Hiệp Đức, Thăng Bình, Phú Ninh; (6) Điều chỉnh chi tiêu sử dụng đất khu công nghiệp đến năm 2020 của thị xã Điện Bàn và huyện Núi Thành; (7) Bổ sung Quy hoạch thủy lợi tỉnh Quảng Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; (8) Phát triển thanh niên tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 – 2030; (9) Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm giá sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; (10) Đổi tên khối phố thuộc phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn; (11) Kỳ họp thứ bảy, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; (12) Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; (13) Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư, tu bổ các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 – 2025; (14) Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hộ nghèo trên địa bàn tỉnh; (15) Quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; (16) Quy định kinh phí phục vụ nấu ăn đối với các trường có tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non, học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; (17) Quy định cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu khác trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 – 2025; (18) quy định mức bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; (19) Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên, thôn/khối đội trưởng; mức bồi dưỡng, bồi dưỡng kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

\* Thống nhất các nội dung: (1) Áp dụng mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô từ 09 chỗ ngồi trở xuống trên địa bàn tỉnh bằng 10% theo mức quy định tại Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1871/TTr-UBND ngày 30/3/2022; (2) Đưa ra khỏi quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tại Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự án thủy điện Đắk Pring 2 tại thôn A Bát, xã Chà Val, huyện Nam Giang theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1830/TTr-UBND ngày 30/3/2022; (3) Thực hiện chủ trương hỗ trợ khác đối với đất vườn, ao không được công nhận đất ở khi Nhà nước thu hồi đất theo Báo cáo số 73/BC-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật; (4) Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án Mở rộng trường bắn, thao trường huấn luyện, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh từ 17,5 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng và bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện theo đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 2314/TTr-UBND ngày 18/4/2022. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; (5) Nội dung Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 đối với các dự án khởi công mới; (6) Chủ trương thực hiện phân bổ quỹ tiền lương đối với các hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong chỉ tiêu biên chế được giao tại các đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước, thời hạn cuối cùng đến ngày 31/12/2022.

<sup>2</sup> Dự thảo Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội Quý I/2022, đề xuất nhiệm vụ trọng tâm Quý II/2022; Dự thảo Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 đến năm 2023.

các dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị, nhà ở thương mại, du lịch,...; tăng cường công tác quản lý, điều hành giá trên địa bàn tỉnh những tháng còn lại trong năm 2022.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022. Đi khảo sát thực địa và làm việc với các ngành, địa phương để giải quyết các tồn tại, vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh; nhất là tập trung các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh.

Chỉ đạo đổi mới công tác quản lý nhà nước trong phát triển kinh tế tư nhân. Thực hiện dứt điểm các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong việc quản lý, sử dụng đất theo đúng quy định. Ban hành Quy định về mua sắm tài sản theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh. Triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

Hoàn thành vụ sản xuất Đông Xuân 2021-2022 và triển khai vụ sản xuất Hè Thu 2022; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với diễn biến bất thường của thiên tai; phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn đảm bảo cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh; đẩy mạnh công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Chỉ đạo các ngành, địa phương liên quan xử lý việc khai thác khoáng sản cát, sỏi trái phép dọc tuyến sông Vu Gia-Thu Bồn; hoàn chỉnh thủ tục để đóng cửa mỏ vàng Bông Miêu theo quy định.

Tăng cường quản lý hoạt động bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; công tác phòng, chống các dịch bệnh phát sinh trong mùa hè; phòng, chống đuối nước trẻ em. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025; triển khai công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Ban hành các Kế hoạch để chuẩn bị các điều kiện tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sĩ.

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (LRIS) kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (GRIS). Sử dụng chính thức Bản đồ thực thi thể chế tỉnh để kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện thủ tục hành chính và các chỉ tiêu về cải cách hành chính, chuyển đổi số.

Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy; hoàn thành tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh năm 2021; triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh, nhất là trong dịp nghỉ Lễ Giỗ tổ Hùng Vương, nghỉ Lễ 30/4 và 01/5.

Thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định; chủ động thi hành các bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật. Nâng cao hiệu quả hoạt động bán đấu giá tài sản, nhất là đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Rà soát các quy định pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành đang còn hiệu lực (Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ, ngành Trung ương,...) để triển khai theo quy định.

## II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 4, 4 THÁNG NĂM 2022

### 1. Sản xuất công nghiệp

#### a) Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng 4/2022 tăng 9,6% so với tháng trước và tăng 24% so với cùng kỳ. Cộng dồn 4 tháng, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 20,2%<sup>3</sup> so với cùng kỳ, trong đó tập trung ở các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 21,9%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,8% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,3%; khai khoáng tăng 8,1% so với cùng kỳ. Đặc biệt một số ngành công nghiệp có chỉ số sản xuất cộng dồn 4 tháng tăng cao so với cùng kỳ như: sản xuất đồ uống tăng 13,8%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 151,3%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 59,6%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 34,6% và sản xuất xe có động cơ tăng 36,4%.

#### b) Sản phẩm chủ yếu ngành công nghiệp

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 4/2022 tăng cao so với cùng kỳ: cát tự nhiên đạt 24 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 60,5%; mực đông lạnh đạt 113 tấn, tăng 49%; thủy hải sản ướp đông khác đạt 137 tấn, tăng 16,6%; vải dệt thoi từ sợi bông đạt 164 nghìn m<sup>2</sup>, tăng 24,6%; ô tô du lịch đạt 11.243 chiếc, tăng 66,7%; điện sản xuất đạt 210 triệu Kwh, tăng 25%.

Tính chung 4 tháng, một số sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng cao so với cùng kỳ: cát tự nhiên khác đạt 92 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 50,5%; nước ngọt 84,8 triệu lít, tăng 14%; ô tô du lịch đạt 36,6 nghìn chiếc, tăng 63,4%; vải dệt thoi từ sợi đạt 628 nghìn m<sup>2</sup>, tăng 21,4%. Tuy nhiên, một số sản phẩm công nghiệp có sản lượng giảm so với cùng kỳ như: than đá, than cứng loại khác đạt 47,3 nghìn tấn, giảm 18,3%; phi lê và các loại thịt cá khác tươi, ướp lạnh đạt 65 tấn, giảm 41,4%; thức ăn cho gia súc 410 tấn, giảm 96,3%; bia đóng chai 15 triệu lít, giảm 46%; ô tô tải 8,1 nghìn chiếc, giảm 15%;...

#### c) Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp tính đến cuối tháng 4 năm 2022 tăng 11% so với cùng kỳ. Một số ngành có chỉ số sử dụng lao động tính đến cuối tháng 4/2022 tăng so với cùng kỳ: Ngành chế biến, chế tạo tăng 11,7%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,7%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 0,5%; sản xuất trang phục tăng 12,3%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 31,8%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 29,7%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 24,8%; sản xuất xe có động cơ tăng 26,5%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 34%. Tuy nhiên, vẫn có một số ngành có chỉ số sử dụng lao động giảm: ngành khai khoáng giảm 5,2%; dệt giảm 6,3%; sản xuất đồ uống giảm 1,4%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 5,4%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 1,5%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 38,4%; sản xuất kim loại giảm 26,8%;...

<sup>3</sup> Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp cả nước tháng 4/2022 tăng 2%, tính chung 4 tháng tăng 7,5%.

## **2. Thương mại, dịch vụ**

### **a) Về tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4/2022 gần 5,5 nghìn tỷ đồng, tăng 6,4% so với tháng trước. Tính chung 4 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 20,6 nghìn tỷ đồng, tăng 4,9% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa 4 tháng đạt 16,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 78,2% tổng mức và tăng 4,3% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống 2,8 nghìn tỷ đồng, tăng 7,7% so với cùng kỳ; trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú gần 206 tỷ đồng tăng 15,2%; doanh thu dịch vụ ăn uống gần 2,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,1%. Doanh thu dịch vụ khác 1,7 nghìn tỷ đồng, tăng 6,1% so với cùng kỳ. Doanh thu du lịch lữ hành gần 8,3 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ.

Tổng lượt khách lưu trú trên địa bàn tỉnh hơn 162 nghìn lượt khách, tăng 53,6% so với tháng trước; tổng lượt khách tham quan do các đơn vị lữ hành phục vụ hơn 5,3 nghìn lượt khách, gấp 2,2 lần so với tháng trước. Tính chung 4 tháng, tổng lượt khách lưu trú trên địa bàn tỉnh hơn 382 nghìn lượt khách, tăng 53,4% so với cùng kỳ; trong đó khách quốc tế đạt 8 nghìn lượt khách, tăng 61,5%; khách trong nước đạt 374 nghìn lượt khách, tăng 53,2%. Tổng lượt khách tham quan do các đơn vị lữ hành phục vụ hơn 10 nghìn lượt, tăng 45,8% so với cùng kỳ.

Đặc biệt trong dịp lễ 30/4 và 1/5, đã có hơn 200 nghìn lượt khách đến Quảng Nam. Khu du lịch sinh thái Công trời Đông Giang, mở cửa đón khách từ ngày 29/4 đã thu hút khoảng 10.000 lượt khách đến tham quan, du lịch. Đây thực sự là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi trở lại của hoạt động du lịch tại Quảng Nam.

### **b) Hoạt động vận tải, kho bãi**

Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 4/2022 trên 338 tỷ đồng, tăng 4,4% so với tháng trước. Tính chung 4 tháng, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ gần 1,3 nghìn tỷ đồng, giảm 15,4% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu vận tải hành khách gần 113 tỷ đồng, giảm 24%; doanh thu vận tải hàng hóa gần 930 tỷ đồng, giảm 16,4%; doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 209 tỷ đồng, giảm 4,5%.

Vận tải hành khách: trong tháng 4/2022, sản lượng hành khách vận chuyển đạt 704 nghìn lượt khách, tăng 14,9% so với tháng trước; sản lượng hành khách luân chuyển đạt 37,3 triệu lượt khách.km, tăng 12,4%. Tính chung 4 tháng, sản lượng hành khách vận chuyển đạt 2,2 triệu lượt khách, giảm 33,3% so với cùng kỳ và luân chuyển hành khách đạt 124 triệu lượt khách.km, giảm 42,4%.

Vận tải hàng hóa: trong tháng 4/2022, sản lượng hàng hóa vận chuyển đạt 01 triệu tấn, tăng 5,1% so với tháng trước; sản lượng hàng hóa luân chuyển gần 113 triệu tấn.km, tăng 8%. Tính chung 4 tháng, sản lượng hàng hóa vận chuyển trên 3,8 triệu tấn, giảm 31,7% so với cùng kỳ và sản lượng hàng hóa luân chuyển gần 422 triệu tấn.km, giảm 31,8%.

## **3. Sản xuất nông, lâm, thủy sản**

### **a) Sản xuất nông nghiệp**

*\* Trồng trọt:*

Trong vụ Đông Xuân năm nay, cả tỉnh gieo cấy được 41,6 nghìn ha lúa, tăng 67 ha so với cùng kỳ. Đến nay, hầu hết diện tích lúa đã trở và đã thu hoạch trên 8 nghìn ha. Năng suất lúa Đông Xuân ước đạt 56 tạ/ha, giảm 5,7 tạ/ha so với năm 2021; sản lượng đạt 233,1 nghìn tấn, giảm 23,3 nghìn tấn so với cùng kỳ do ảnh hưởng của mưa lớn trái vụ đầu mùa gây ngập úng, hư hỏng nặng tại một số địa phương. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã gieo trồng được 5.069 ha ngô, giảm 80 ha so với cùng kỳ; 1.216 ha khoai lang, tăng 28 ha; 8.224 ha lạc, tăng 182 ha; 8.388 ha rau đậu các loại, bằng so với cùng kỳ.

Tình hình thiệt hại do thiên tai: từ ngày 30/3 đến 4/4/2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra các đợt mưa lớn trên diện rộng trái mùa đã gây ra ngập úng và thiệt hại sơ bộ về sản xuất nông nghiệp. Có trên 3,5 nghìn ha cây hằng năm thiệt hại hoàn toàn (trong đó lúa gần 03 nghìn ha); gần 02 nghìn ha thiệt hại từ 50-70%, có trên 13,5 nghìn ha lúa, hoa màu, cây cảnh bị ngập nước, ngã đổ và một số diện tích cây lâu năm bị hư hại ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng nông sản, gây thiệt hại đáng kể cho người dân.

*\* Chăn nuôi:*

Tổng đàn trâu có trên 59,8 nghìn con, tăng 50 con so với cùng kỳ; đàn bò đạt 173,8 nghìn con, tăng 300 con. Tổng đàn lợn ước đạt 303,2 nghìn con, tăng 4.700 con. Tổng đàn gia cầm hiện có trên 8,5 triệu con, tăng 210 nghìn con, trong đó đàn gà gần 6,7 triệu con, tăng 140 nghìn con.

Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng đạt 0,7 nghìn tấn, tăng 1 tấn so với cùng kỳ; sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng đạt trên 3,9 nghìn tấn, tăng 55 tấn; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 8,4 nghìn tấn, tăng 185 tấn; sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng đạt 7 nghìn tấn, tăng 217 tấn; trong đó sản lượng thịt gà đạt 5,7 nghìn tấn, tăng 77 tấn. Sản lượng trứng gia cầm các loại đạt 78 triệu quả, tăng 01 triệu quả); trong đó trứng gà trên 33,6 triệu quả, tăng 0,4 triệu quả.

Toàn tỉnh có 52 xã của 12 huyện, thị xã, thành phố có dịch tả lợn Châu Phi. Số lợn mắc bệnh buộc tiêu hủy 1.448 con, trọng lượng tiêu hủy trên 108 tấn. Tổng số trâu, bò mắc bệnh viêm da nổi cục là 381 con, tiêu hủy 53 con, trọng lượng tiêu hủy trên 5,2 tấn.

**b) Lâm nghiệp**

Diện tích rừng trồng tập trung đạt 698 ha, tăng 4,2% (+28 ha) so với cùng kỳ; sản lượng gỗ rừng trồng khai thác đạt 161,2 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 7,2 nghìn m<sup>3</sup>. Tính chung 4 tháng, diện tích rừng trồng tập trung trên 2,4 nghìn ha, tăng 98 ha; sản lượng gỗ rừng trồng khai thác đạt 336,2 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 15,2 nghìn m<sup>3</sup>. Tính từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng; có 02 vụ chặt phá rừng, diện tích thiệt hại 0,23 ha, giảm 10 vụ so với cùng kỳ.

**c) Thủy sản**

Tổng sản lượng thủy sản trong tháng 4/2022 trên 09 nghìn tấn, tăng 308 tấn so với cùng kỳ. Cộng dồn 4 tháng, sản lượng thủy sản đạt 33,8 nghìn tấn, tăng 1,1

nghìn tấn, bao gồm: sản lượng cá đạt 24,1 nghìn tấn, tăng 838 tấn; sản lượng tôm đạt trên 2,5 nghìn tấn, tăng 84 tấn; thủy sản khác đạt 7,2 nghìn tấn, tăng 180 tấn.

Sản lượng khai thác thủy sản tháng 4/2022 đạt trên 7,9 nghìn tấn, tăng 3,7% so với cùng kỳ; cộng dồn 4 tháng gần 29,2 nghìn tấn, tăng 941 tấn, đạt 31,7% kế hoạch năm, trong đó khai thác biển đạt 28,2 nghìn tấn, tăng 926 tấn.

Diện tích thả nuôi trên địa bàn tỉnh gần 6,8 nghìn ha, tăng 87 ha so cùng kỳ, trong đó: diện tích cá 5,1 nghìn ha; tôm gần 1,4 nghìn ha; thủy sản khác 385 ha. Tính chung 4 tháng, sản lượng nuôi trồng thủy sản gần 4,7 nghìn tấn tăng 161 tấn so với cùng kỳ, trong đó: cá 2,2 nghìn tấn, tăng 82 tấn; tôm 2,2 nghìn tấn, tăng 70 tấn, thủy sản khác 0,3 nghìn tấn, tăng 9 tấn. Các trại sản xuất giống đã cung cấp ra thị trường hơn 2 triệu giống cá tra, hơn 120,4 triệu tôm giống.

#### **4. Chỉ số giá tiêu dùng**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 04/2022 tăng 0,53% so với tháng trước (trong đó khu vực thành thị tăng 0,16%; khu vực nông thôn tăng 0,67%). So với cùng kỳ CPI tăng 4,79%. Nguyên nhân chính là do giá thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình tăng; giá gas, giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng cao do chi phí đầu vào tăng; giá nhà ở thuê tăng trở lại sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát.

So với tháng trước, trong nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 4 nhóm tăng giá: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,25%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,48%; nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,96%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,27%.

#### **5. Tài chính, ngân hàng**

Tổng thu ngân sách nhà nước đến cuối tháng 4/2022 là 12.447 tỷ đồng, đạt 53% dự toán năm, tăng 34% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa đạt hơn 9.073 tỷ đồng, đạt 48% dự toán năm, tăng 19% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu hơn 3.362 tỷ đồng, đạt 72% dự toán năm, tăng 101% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện đến cuối tháng 4/2022 là 6.817 tỷ đồng, đạt 31% dự toán năm, bao gồm: chi đầu tư phát triển 3.566 tỷ đồng, đạt 78% dự toán năm; chi thường xuyên 3.251 tỷ đồng, đạt 25% dự toán năm.

Nguồn vốn huy động tại địa bàn đạt 72 nghìn tỷ đồng, tăng 2% so với đầu tháng; trong đó vốn huy động bằng nội tệ đạt 70,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 98,5% tổng nguồn vốn huy động, tăng 0,2% so với đầu tháng. Dư nợ cho vay trên địa bàn đến cuối tháng 4/2022 đạt 91 nghìn tỷ đồng, tăng 1,5% so với đầu tháng (trong đó tín dụng ngắn hạn tăng 2,3%, chiếm tỷ trọng 55,1%; tín dụng trung dài hạn tăng 0,5%, chiếm 44,9% trong tổng dư nợ).

Kết quả hỗ trợ của các Ngân hàng thương mại theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, Thông tư số 03/2021/TT-NHNN và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN của NHNN như sau: tổng giá trị nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi trên 4,7 nghìn tỷ đồng cho 1.570 khách hàng (253 doanh nghiệp; 1.314 cá nhân; 03 khác). Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch Covid theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số

23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021: đến nay Ngân hàng chính sách xã hội cho vay hơn 1,7 tỷ đồng cho 08 doanh nghiệp trả lương cho lao động bị ngừng việc.

## **6. Đầu tư và xây dựng**

a) Tình hình thực hiện các dự án khởi công mới năm 2022

- Kế hoạch năm 2022 khởi công 83 dự án<sup>4</sup>. Đến nay, đã phê duyệt chủ trương đầu tư 65 dự án, trong 65 dự án này đã phê duyệt dự án đầu tư là 30 dự án. Dự án khởi công mới năm 2022 thuộc hai thời điểm phê duyệt dự án đầu tư:

+ Dự án thuộc trường hợp phê duyệt đến ngày 31/3/2022 là 53 dự án (hiện nay đã phê duyệt 27 dự án).

+ Dự án thuộc trường hợp phê duyệt đến ngày 31/5/2022 là 30 dự án (hiện nay đã phê duyệt được 3 dự án).

b) Tình hình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

- Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 hơn 5.861 tỷ đồng, tăng hơn 17% so với thực hiện kế hoạch năm 2021. Trong đó, vốn ngân sách địa phương hơn 4.457 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương (chưa tính 03 chương trình mục tiêu Quốc gia) hơn 1.404 tỷ đồng. Đến nay, đã phân bổ hơn 5.192 tỷ đồng, đạt hơn 89% kế hoạch. Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại 668 tỷ đồng, gồm:

+ Dự phòng và chuẩn bị đầu tư 87 tỷ đồng (ngân sách tỉnh 46 tỷ đồng và ngân sách trung ương vốn nước ngoài 41 tỷ đồng).

+ Trả nợ vay đến hạn 93 tỷ đồng.

+ Chương trình Nghị quyết HĐND tỉnh 216 tỷ đồng.

+ Đề án kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh 100 tỷ đồng.

+ Các chương trình hỗ trợ sau đầu tư 58 tỷ đồng.

+ Đối ứng chương trình mục tiêu Quốc gia 30 tỷ đồng.

- Trong 4 tháng đầu năm, các ngành, địa phương tập trung cho việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn năm 2022 và thực hiện thủ tục kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn 2021 sang năm 2022.

- Tính đến ngày 30/4/2022, kế hoạch vốn năm 2022 trên địa bàn tỉnh (không bao gồm các dự án do Trung ương quản lý) giải ngân hơn 853 tỷ đồng, đạt 18,2%<sup>5</sup> so với kế hoạch vốn 2022 đã qua hệ thống KBNN (4.684 tỷ đồng) và đạt 14,6% so với kế hoạch vốn 2022 giao tại Quyết định 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh (5.861 tỷ đồng).

c) Công tác lập Quy hoạch tỉnh

<sup>4</sup> Riêng dự án Đường nối từ Quốc lộ 1A (Bình Tú) - Đường Võ Chí Công - UBND xã Bình Sa, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chưa triển khai đầu tư trong kế hoạch năm 2022.

<sup>5</sup> Tỷ lệ ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN 4 tháng đầu năm 2022 đạt 18,2%, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2021 (đạt 18,65%).

Đến nay, hoàn thành hồ sơ Báo cáo giữa kỳ, dự kiến tổ chức hội thảo khoa học lấy ý kiến góp ý xây dựng Quy hoạch tỉnh trong tháng 5/2022. Dự kiến trình Hội đồng thẩm định, HĐND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua trong Quý III/2022, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV/2022.

### **7. Tình hình thu hút đầu tư, xuất nhập khẩu và phát triển doanh nghiệp**

Đến tháng 4/2022, đã cấp mới 03 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đầu tư gần 23,45 triệu USD, nâng tổng số dự án FDI còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh đến nay là 195 dự án với tổng vốn đầu tư hơn 5,8 tỷ USD. Cấp phép 16 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký gần 3.850 tỷ đồng.

Tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu đến tháng 4/2022 đạt 1,5 tỷ USD, tăng hơn 25% so với cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu đạt 580 triệu USD, tăng 38%; nhập khẩu đạt 920 triệu USD, tăng 17% so với cùng kỳ.

Tính đến tháng 4, cả tỉnh có 134 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 10% so với cùng kỳ, số vốn đăng ký đạt 418 tỷ đồng, giảm 52% so với cùng kỳ. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trên 03 tỷ đồng. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động 54 doanh nghiệp, tăng 100% so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp đã giải thể là 20 doanh nghiệp, tăng 43% so với cùng kỳ, tương ứng tăng 06 doanh nghiệp; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động 66 doanh nghiệp, tăng 22% so với cùng kỳ, tương ứng tăng 12 doanh nghiệp.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 Quảng Nam đứng vị trí thứ 19/63 tỉnh, thành phố cả nước, thuộc nhóm khá, tăng 0,52 điểm và tụt 06 bậc so với năm 2020. Trong 10 chỉ số thành phần, có 05 chỉ số tăng điểm gồm: tiếp cận đất đai, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, thiết chế pháp lý; 05 chỉ số còn lại giảm điểm gồm: gia nhập thị trường, chi phí thời gian, tính minh bạch, tính năng động của chính quyền, đào tạo lao động.

### **8. Một số vấn đề văn hóa, xã hội**

#### **a) Giáo dục đào tạo**

Kỳ thi chọn Học sinh giỏi Quốc gia Trung học phổ thông năm học 2021-2022, Quảng Nam có 34 giải thưởng (tăng 2 giải so với năm học 2020-2021), bao gồm: 4 giải nhì, 10 giải ba, 20 giải khuyến khích. Tổ chức thành công các Kỳ thi, Hội thi cấp tỉnh: Kỳ thi học sinh giỏi tỉnh cấp THPT và THCS; Hội thi Văn học - Học văn Hội thi Tài năng tiếng Anh cấp tỉnh bậc trung học; Hội thi Olympic Tiếng Anh tiểu học.

Năm học 2022-2023 là năm đầu tiên các khối lớp 3, 7 và 10 sử dụng sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông mới. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 và Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 7/4/2022 về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 7 và lớp 10.

#### **b) Văn hóa, thể thao**



Các hoạt động văn hóa trong tháng trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung cho công tác tuyên truyền, cổ động trực quan, trọng tâm như: Kỷ niệm 47 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam (24/3/1975-24/3/2022); 92 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh (28/3/1930-28/3/2022); 110 năm Ngày sinh đồng chí Lê Văn Lương (28/3/1912-28/3/2022); Lễ Khai mạc Năm Du lịch quốc gia - Quảng Nam 2022; Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 Âm lịch), Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2022)...

Tổ chức các giải thể thao trong Chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh lần thứ IX: giải Bóng chuyền Nam vô địch, giải Cầu lông Vô địch và giải Điền kinh Vô địch tỉnh Quảng Nam năm 2022. Phối hợp tổ chức cuộc đua xe đạp toàn quốc Cúp truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 34 năm 2022; Giải chạy dành cho học sinh, sinh viên S-Race 2022 ngày 27/3; Giải Golf Thaco Championship 2022.

#### c) Bảo hiểm xã hội, y tế, phòng chống dịch bệnh

##### \* *Bảo hiểm xã hội:*

Đến cuối tháng 4 năm 2022, tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) đạt trên 205,8 nghìn người, tăng 01% so với tháng trước, trong đó BHXH bắt buộc đạt trên 184,3 nghìn người, BHXH tự nguyện đạt 21,5 nghìn người; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đạt trên 170,6 nghìn người, xấp xỉ so với tháng trước; số người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) đạt trên 1.431 nghìn người, tỷ lệ bao phủ đạt 94% dân số toàn tỉnh.

##### \* *Công tác y tế, phòng chống dịch bệnh:*

Đến nay, số vắc xin thực tế đã tiêm 3.283.847 mũi tiêm (đạt 99,1% so với vắc xin đã nhận); tổng số mũi 1 đạt 1.243.612 mũi; tổng số mũi 2 đạt 1.207.890 mũi, trong đó dân số từ 18 tuổi trở lên là 1.077.513 (đạt tỷ lệ 98,3%), dân số từ 12 - 17 tuổi là 130.377 (đạt tỷ lệ 97,7%); tổng số mũi bổ sung 441.852 mũi; tổng số mũi nhắc lại 390.493 mũi.

Toàn tỉnh phát hiện 326 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết Dengue; 25 trường hợp mắc bệnh tay, chân, miệng; 84 trường hợp bệnh lao phổi; 61 trường hợp mắc bệnh thủy đậu; 1.004 trường hợp mắc bệnh tiêu chảy; 25 trường hợp mắc bệnh quai bị; 6 trường hợp mắc bệnh lý trực trùng; 5 trường hợp mắc virus viêm gan B.

#### d) An toàn giao thông

Trong tháng 04/2022 (từ ngày 15/03/2022 - 14/4/2022), trên địa bàn tỉnh xảy ra 13 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 9 người, bị thương 6 người. Tai nạn đường sắt và đường thủy không xảy ra. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông đường bộ giảm 05 vụ, số người chết tăng 3 người, số người bị thương tăng 2 người. Như vậy, tính đến 14/4/2022 (từ ngày 15/12/2021 - 14/4/2022) trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 46 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 28 người, bị thương 29 người; so với cùng kỳ, số vụ tai nạn giao thông đường bộ giảm 15 vụ, giảm 18 người chết và giảm 12 người bị thương.

Qua tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt đã phát hiện và lập biên bản 2.152 trường hợp vi phạm, ra quyết định xử phạt 1.355 trường hợp, chuyển Kho bạc Nhà nước số tiền phạt trên 1,8 tỷ đồng, tước giấy phép lái xe có thời hạn 126 trường hợp, tạm giữ 354 phương tiện giao thông vi phạm. Cảnh sát đường thủy tuần tra kiểm soát, xử phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp vi phạm, phạt 1,5 triệu đồng.

#### e) Tình hình xử lý môi trường, cháy nổ

Trong tháng 4/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy, gồm: 01 vụ cháy kho chứa vật tư thiết bị điện tại thành phố Tam Kỳ (thiệt hại không đáng kể) và 01 vụ cháy phương tiện giao thông ở huyện Phước Sơn, giá trị thiệt hại ước tính 600 triệu đồng. Tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã xử lý 6 vụ cháy, giảm 11 vụ cháy so với cùng kỳ, không có vụ nổ; không có thiệt hại về người, ước tính tổng mức thiệt hại 5,8 tỷ đồng.

Trong tháng 4, đã phát hiện và lập biên bản 11 vụ vi phạm trên lĩnh vực tài nguyên, môi trường, an toàn thực phẩm với tổng số tiền xử phạt gần 0,4 tỷ đồng và tiêu hủy đối với các sản phẩm rượu ngâm (155 lít) giá trị 88,3 triệu đồng. Như vậy, tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã phát hiện và lập biên bản 78 vụ, xử phạt vi phạm hành chính 76 vụ với tổng số tiền xử phạt gần 1,4 tỷ đồng.

### 9. Đánh giá chung

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm tiếp tục có bước phát triển, các chỉ tiêu kinh tế cơ bản đạt theo kịch bản tăng trưởng đã đề ra, đời sống của Nhân dân được ổn định, quốc phòng - an ninh được đảm bảo. Các chỉ tiêu kinh tế tăng trưởng khá so với cùng kỳ như: chỉ số sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; thu ngân sách nhà nước; hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản phát triển ổn định; hoạt động du lịch từng bước phục hồi. Ngành du lịch của tỉnh tiếp đà phục hồi, hoạt động công nghiệp tiếp tục giữ vai trò quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo đà tăng trưởng khởi sắc cho những tháng tiếp theo của năm 2022. Tuy nhiên, tình hình giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn chậm, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2021 tụt hạng so với năm 2020 (xếp 19/63 tỉnh, thành phố),...

### III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 5/2022

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm, đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định hiện ban hành. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 giai đoạn 2022-2023 trên địa bàn tỉnh và triển khai các nội dung kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với tỉnh Quảng Nam ngày 27/3/2022. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành có trọng tâm trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ có tính đột phá, tác động tích cực ngay đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân.

Các thành viên UBND tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trong việc xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền, phân công, giao nhiệm vụ, không được né tránh, đùn đẩy trách

nhiệm. Khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

**2.** Tập trung đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo Công văn số 2375/UBND-TH ngày 19/4/2022; các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án khẩn trương hoàn thành các thủ tục theo quy định hiện hành để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trong mùa nắng, bảo đảm tiến độ và hoàn chỉnh hồ sơ để giải ngân vốn đầu tư kế hoạch 2021 chuyển sang và kế hoạch vốn 2022 theo Thông báo số 150/TB-UBND ngày 29/4/2022. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có).

Tiếp tục thực hiện các biện pháp thu ngân sách, chống thất thu và nợ đọng thuế. Tăng cường công tác quản lý đầu tư, đôn đốc thu hồi nợ tạm ứng; thực hiện công tác quyết toán, hoàn ứng các nguồn vốn xây dựng đảm bảo đúng thời gian quy định, nhất là các dự án đối ứng BT, dự án Khu dân cư, Khu đô thị,...

Kiểm tra, rà soát các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; rà soát các dự án đã đăng ký đầu tư, kiên quyết xử lý, thu hồi các dự án vi phạm cam kết, không triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, tổ chức Hội thảo góp ý xây dựng Quy hoạch tỉnh đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Hoàn thành các quy hoạch xây dựng đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất. Tập trung xử lý, giải quyết các thủ tục liên quan để đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các dự án đầu tư bất động sản du lịch. Hướng dẫn, quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh.

**3.** Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai sản xuất vụ Hè Thu năm 2022 đúng cơ cấu giống và lịch thời vụ; triển khai kế hoạch phục hồi rừng và trồng rừng thay thế; chủ động triển khai thực hiện các phương án chống hạn, nhiễm mặn; chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đạt hiệu quả.

Tổ chức Festival Nghề truyền thống vùng miền lần thứ nhất - Quảng Nam 2022 theo Kế hoạch. Khẩn trương tham mưu bổ sung Quy hoạch vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra và tổ chức lại hoạt động các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, phát triển các mô hình sản xuất OCOP tại cụm công nghiệp.

Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, quản lý và bảo vệ rừng; tăng cường công tác cảnh báo, phòng cháy, chữa cháy rừng. Triển khai nhiệm vụ, giải pháp trong lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi, giao đất theo các quy định hiện hành. Tập trung công tác bảo vệ môi trường; nhất là xây dựng khu chứa xử lý rác thải, việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng khu xử lý rác thải bằng công nghệ phù hợp, đảm bảo an toàn và đáp ứng các tiêu chí về môi trường.

**4.** Tập trung hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021-2022 theo quy định, nhất là tổ chức kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông đảm bảo an toàn, nghiêm túc, chất lượng theo quy định. Tiếp tục thực hiện việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Thực hiện tốt chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững; đảm bảo các chính sách về an sinh xã hội; công tác đào tạo nghề, nhất là lao động có trình độ cao. Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sĩ. Tiếp tục hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch Covid-19. Triển khai chương trình xóa nhà tạm theo chủ trương của Tỉnh ủy, thực hiện xã hội hóa nhà dưỡng lão; tiếp tục quan tâm xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân đảm bảo theo quy định.

Tổ chức Lễ khai mạc Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam lần thứ IX năm 2022. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức các hoạt động kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhà nước; kỷ niệm 150 năm Ngày sinh nhà yêu nước Phan Châu Trinh. Thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp phục hồi, phát triển du lịch đến năm 2025 theo Kế hoạch số 2702/KH-UBND ngày 29/5/2022; trong đó, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoạt động du lịch, tăng cường quảng bá du lịch xanh, chú trọng đến chất lượng dịch vụ du lịch.

Khẩn trương tiêm vắc-xin cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi và tiêm vét cho trẻ từ 12 đến 17 tuổi; đẩy nhanh hơn nữa việc triển khai tiêm mũi thứ 3, có các kịch bản sẵn sàng, chủ động ứng phó với các chủng mới phát sinh. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; phòng, chống dịch bệnh mùa hè, nhất là tăng cường công tác phòng, chống bệnh tay chân miệng; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm.

**5.** Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, phân cấp, phân quyền; tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thông tin, thu hút các nhà đầu tư vào tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của các ngành, địa phương; cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân.

Chuẩn bị tổ chức Hội nghị đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT INDEX) để có biện pháp khắc phục nhanh những chỉ số thành phần còn thấp gắn với việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước thông tin và truyền thông, báo chí và xuất bản, đảm bảo cung cấp và đưa thông tin trung thực, chính xác, kịp thời về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đồng thời, chấn chỉnh xử lý nghiêm các trường hợp cung cấp, đưa tin không đúng thẩm quyền và sai sự thật, tạo dư luận xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

**6.** Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh theo kế hoạch. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp hạn chế tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh, nhất là giao thông đường thủy nội địa;

đẩy mạnh công tác phòng, chống cháy nổ; phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

Duy trì công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất; theo dõi chặt chẽ các vụ khiếu nại kéo dài, tố cáo của công dân, xử lý kết luận sau Thanh tra. Rà soát, chuẩn bị chu đáo các nội dung liên quan để làm việc với các Đoàn Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo kế hoạch.

Hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là ngành y tế, giáo dục; chuẩn bị kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo kịp thời, đủ số lượng làm việc trong các cơ quan nhà nước. Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá về công tác cán bộ, chuyển đổi vị trí việc làm theo chỉ đạo của Tỉnh ủy; xây dựng Đề án thí điểm thi tuyển để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Sở, Phòng của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Quy định đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh.

7. Các Sở, Ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh, khóa X đã thông qua tại kỳ họp thứ 6, 7; đồng thời, chuẩn bị tốt các nội dung báo cáo, đề án để trình Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 8; kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa X; trình UBND tỉnh thông qua các đề án trong Chương trình công tác năm 2022, ban hành văn bản QPPL đảm bảo quy trình, tiến độ và chất lượng; triển khai thực hiện nghiêm các ý kiến chỉ đạo, kết luận, nhiệm vụ được giao theo đúng thời gian quy định.

Yêu cầu các Sở, Ban ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- BTL Quân khu 5;
- TVTU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP, các phòng Chuyên viên;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**